

SÁNG KIẾN
MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SINH HOẠT TỔ
CHUYÊN MÔN

Họ và tên: Lê Thị Thu Hà

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Tân Hưng

I. LÝ DO CHỌN SÁNG KIẾN

Năm học 2020 - 2021, trường Tiểu học Tân Hưng tiếp tục chọn mô hình “Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học” làm nhiệm vụ trọng tâm. Qua nhiều năm, công tác sinh hoạt chuyên môn của tổ ở nhà trường đã được tổ chức thực hiện và duy trì khá thường xuyên. Sinh hoạt chuyên môn không chỉ giúp mỗi giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn cho bản thân mà sinh hoạt chuyên môn còn là môi trường để tình đồng nghiệp nảy nở và phát triển giữa tất cả giáo viên, giúp họ hỗ trợ lẫn nhau trong công tác; hình thành môi trường học tập tốt đẹp cũng như truyền thống, bản sắc văn hóa riêng của mỗi nhà trường.

Sinh hoạt chuyên môn của tổ ở các nhà trường hiện nay thường diễn ra theo hai hình thức: tổ chức theo các chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Ở hình thức thứ nhất, sinh hoạt chuyên môn bao gồm việc triển khai học tập các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên, tập huấn phương pháp dạy học. Bên cạnh đó là việc tổ chức trao đổi, thảo luận, học tập các nội dung cụ thể gắn với nhiệm vụ năm học và đặc điểm tình hình cũng như điều kiện thực tế của mỗi nhà trường như: Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp, kinh nghiệm dạy một dạng bài, kiểu bài nào đó, kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành các nhiệm vụ học tập và môn học... Những nội dung này thường được giao cho các giáo viên có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn tốt xây dựng thành các báo cáo chuyên đề, sau đó trình bày và thảo luận trong tổ.

Đối với hình thức thứ hai là dự giờ trao đổi kinh nghiệm về bài học, hình thức này các tổ chức thường xuyên hơn. Trong mỗi buổi dự giờ có sự tham gia của ban giám hiệu, tổ trưởng và hầu hết giáo viên trong tổ. Sau dự giờ tổ chuyên môn tiến hành thảo luận, chia sẻ tiết dạy.

Cả hai nội dung trên đều được thực hiện ở các nhà trường để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Tuy nhiên, vì thời gian còn chưa nhiều tôi chỉ đi sâu vào nghiên cứu một số biện pháp nâng cao hiệu quả sinh hoạt tổ chuyên môn ở hình thức thứ hai: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Cơ sở lý luận

Trong điều lệ trường Tiểu học điều 10, khoản 2, mục b ghi cụ thể: “Tổ chuyên môn có nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục của giáo viên theo kế hoạch của nhà trường”. Như vậy, nhiệm vụ tổ chuyên môn rất quan trọng. Tổ chuyên môn là một tổ chức thu nhỏ của nhà trường mà chịu trách nhiệm điều hành chính là tổ trưởng. Hoạt động tổ chuyên môn có đủ mạnh thì hoạt động giáo dục nhà trường mới đủ mạnh và bền vững. Chính vì vậy, vai trò người cán bộ quản lý phải có sự đầu tư, quan tâm, hỗ trợ kịp thời cho hoạt động của tổ chuyên môn. Một khi tổ chuyên môn của nhà trường đã đi vào hoạt động có nền nếp đúng định hướng cần đạt thì cán bộ quản lý và tổ trưởng chuyên môn cần nghĩ cách nào để nâng hiệu quả hoạt động. Đó chính là vấn đề đặt ra cho các tổ chuyên môn và cán bộ quản lý. Nâng cao chất lượng các buổi SHCM ở tổ (đối với hình thức dự giờ trao đổi kinh nghiệm về bài học) là việc làm thiết thực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của mỗi nhà trường.

2. Cơ sở thực tiễn

Đối với công tác dự giờ trao đổi kinh nghiệm về bài học trong một vài năm gần đây đã có sự thay đổi rõ rệt. Tuy nhiên vẫn còn một vài hạn chế:

+ Trong các buổi trao đổi rút kinh nghiệm giáo viên chưa thực sự hứng thú, buổi thảo luận thường trầm lắng, ít ý kiến phát biểu; mặt khác do xuất phát từ suy nghĩ của người dự giờ, khi được mời phát biểu, nếu chỉ toàn khen ngợi lại sợ người khác nghĩ mình kém cỏi, nếu có nhiều ý kiến lại sợ làm tổn thương và ảnh hưởng đến kết danh dự, uy tín của đồng nghiệp. Một số khác lại suy nghĩ họ có thể học được rất ít từ đồng nghiệp bởi phần lớn giáo viên khi dạy đều bám sát vào sách giáo viên và các tài liệu hướng dẫn khác dành cho giáo viên do vậy cấu trúc bài học, tiến trình lên lớp gần như giống nhau nên họ cảm thấy nhàm chán. Họ đi dự cốt để đủ số giờ theo quy định.

+ Thời gian dành cho SHCM của các nhà trường còn ít. Theo kinh nghiệm của người Nhật Bản thì sau khi tham dự khoảng 50 buổi SHCM thì giáo viên có sự thay đổi nhất định và họ có thể nhận ra tác dụng của SHCM sau khi dự 100 buổi. Trong khi đó, theo quy định của chúng ta hiện nay nếu tính cả 5 tuần trong hè mỗi trường cũng chỉ tổ chức nhiều nhất khoảng 40 buổi.

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP TIẾN HÀNH ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cần thay đổi mục đích, suy nghĩ của giáo viên về việc dự giờ

Nên thay đổi mục đích của việc dự giờ, từ dự giờ để đánh giá sang dự giờ để học tập, bởi dự giờ để đánh giá sẽ không thể tạo ra bầu không khí mà trong đó mọi giáo viên có thể thoải mái bày tỏ với đồng nghiệp những ý kiến, chia sẻ những khó khăn mà chúng ta gặp phải trong quá trình dạy học. Điều đó sẽ hạn chế việc phát triển năng lực chuyên môn của giáo viên vì sự phát triển năng lực chuyên môn của giáo viên gắn với các mối quan hệ giữa giáo viên với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giữa giáo viên với nhau.

Dự giờ là dịp chúng ta thiết kế lại bài học dựa trên thực tế đã xảy ra trong tiết dạy minh họa. Thực tế tiết dạy minh họa giúp chúng ta thấy rõ ý thức, thái độ, phản ứng của học sinh từ đó nghiên cứu xây dựng cách thức đáp lại phản

ứng đó, xem xét lại cách tổ chức hoạt động học tập, ra bài tập cũng như việc hướng dẫn học ở nhà để cải tiến việc học của học sinh.

Làm thay đổi suy nghĩ của giáo viên về việc dự giờ. Từ chỗ sinh hoạt chuyên môn để “phán xét” lẫn nhau thành sinh hoạt chuyên môn để phản hồi. Thông qua dự giờ giáo viên khác, chúng ta cần nhìn lại chính mình trong quá khứ. Có thể chúng ta trải qua tình huống tương tự như vậy, chúng ta phản ứng thế nào khi đó và chúng ta làm thế nào với tình huống tương tự trong tương lai.

2. Thời gian cần được đảm bảo

Tiến hành bồi dưỡng tại trường ít nhất một lần mỗi tuần, thời gian mỗi lần bồi dưỡng là 3 tiếng, trong đó 35 đến 40 phút đầu dành cho việc dự giờ, còn lại dành cho suy ngẫm về bài học vừa dự giờ.

Trong điều kiện cho phép các trường dành một buổi chiều để tiến hành SHCM. SHCM không phải là bắt buộc đối với giáo viên mà là điều họ tự nguyện tiến hành, nếu họ có nhu cầu học tập để tạo ra một nền giáo dục tốt cho trường học của họ. Nếu giáo viên không hiểu mục đích này và không sẵn sàng cải thiện chất lượng dạy học thì chúng ta không nên tiến hành SHCM. Vì vậy chúng ta nên tiến hành SHCM ở những trường có động lực và quyết tâm cao.

3. Sự tham gia của tất cả giáo viên

Một điều kiện đặt ra là phải đảm bảo sự tham gia của tất cả giáo viên trong trường. Đó là vì mục đích của SHCM là cung cấp cơ hội học tập cho tất cả giáo viên. Một số giáo viên thường im lặng trong khi SHCM, một số khác quá nhiều kinh nghiệm nên không sẵn sàng tiếp nhận cách dạy mới, một số chưa đủ kinh nghiệm để có đầy đủ khả năng chuyên môn. Vì vậy BGH cần tạo điều kiện để tất cả giáo viên đều được tham gia SHCM.

4. Đảm bảo nơi tiến hành bài học

Bài học minh họa được tiến hành tại lớp học của giáo viên dạy minh họa. Trong không khí lớp học bình thường, học sinh có thể thể hiện việc học của

mình trong bài học dựa vào những kinh nghiệm đã được cung cấp bởi giáo viên dạy minh họa. Người dạy có thể học tập được nhiều hơn theo cách này.

Lớp học cần được đảm bảo chỗ cho giáo viên dự giờ làm sao cho người dự có thể quan sát được cử chỉ, nét mặt, các hoạt động của học sinh. Chú ý học sinh cần được quan tâm đúng mức để bản thân các em và việc học không bị ảnh hưởng.

5. Số lượng người dự giờ

Khi tiến hành SHCM tại trường thì không cần điều chỉnh về số lượng người dự, nhưng khi có Phòng, Sở hoặc giáo viên ở trường khác về dự thì cần phải điều chỉnh về số lượng người dự vì nếu số lượng người quá đông học sinh có thể bị ảnh hưởng. Một lý do khác nữa có liên quan đến việc suy ngẫm, phản hồi sau giờ học. Nếu điều đó xảy ra thì sẽ không tạo được mối quan hệ lắng nghe - mục đích của việc tiến hành SHCM. Số lượng người dự giờ cần duy trì làm sao mà mọi người đều có thể phát biểu thoải mái và thân mật.

6. Giáo viên dạy minh họa

BGH xếp kế hoạch (hoặc do GV xung phong) dạy minh họa cho giáo viên trong trường. Khi đến lượt dạy, nếu giáo viên dạy minh họa không thấy tự tin lắm cần có sự hỗ trợ của BGH và đồng nghiệp. BGH cần phân công giáo viên có kinh nghiệm, năng lực cố vấn giáo viên đó để làm rõ mục tiêu bài học và mong muốn của giáo viên đó đối với học sinh. Kế hoạch bài học, phương pháp dạy học nên phụ thuộc vào giáo viên dạy minh họa. Giáo viên dạy minh họa cần quyết định mục tiêu bài học dựa vào thực tế học sinh lớp mình. Giáo viên có thể đặt ra những mục tiêu mới đối với giờ học nhưng cần được cân nhắc kỹ và những điều này cần phải được làm rõ thông qua việc đối thoại giữa giáo viên dạy minh họa với người cố vấn.

7. Tác phong, vị trí dự giờ

- Khi dự giờ, giáo viên bên cạnh việc quan sát cách tổ chức lớp học, các hành động, ngôn ngữ, cử chỉ của giáo viên cần tập trung vào việc quan sát thực tế học tập của học sinh, quan sát cử chỉ, thái độ, nét mặt, biểu hiện tâm

lý, hành vi học tập của học sinh trong giờ học, những phản ứng của học sinh trước những việc làm của giáo viên trong các hoạt động học tập, thái độ hành vi của học sinh trong hoạt động nhóm, quan hệ của học sinh với các bạn khác, những khó khăn học sinh gặp phải trong giờ học. Do đó cũng cần lưu ý giáo viên chọn vị trí ngồi để quan sát nhất và phù hợp với không gian lớp học, nên ngồi hai bên hoặc phía trên để quan sát học sinh tốt nhất, không nên ngồi phía cuối lớp, sau lưng học sinh; cũng không nên chú trọng ghi chép tiến trình, nội dung giờ học thì không quan sát được việc học của học sinh một cách tỷ mỉ, đầy đủ. Từ đó không có thông tin để suy ngẫm và chia sẻ. Người dự giờ không nên can thiệp vào việc học của học sinh như mượn sách vở, ghé ngồi không nói chuyện với người dự để ảnh hưởng tới các em, cũng không nên giới thiệu với các em như: “ Hôm nay lớp ta có các thầy cô giáo ở Sở, Phòng đến dự giờ vậy chúng ta nhiệt liệt chào mừng” bởi vì các em học sinh chứ không phải người dự là nhân vật chính trong buổi học đó.

- Khi dự giờ giáo viên ngoài việc quan sát học sinh phải quay video, chụp ảnh các hoạt động của học sinh để làm minh chứng khi chia sẻ ý kiến.

8. Quy trình thảo luận

a. Ý định của người dạy minh họa và mục tiêu bài học:

Mở đầu cần tạo điều kiện cho giáo viên dạy minh họa nêu mục tiêu, ý tưởng xây dựng trong thiết kế bài dạy, những ý tưởng đã được thực hiện, những ý tưởng chưa thực hiện được, những tình huống phát sinh trong khi tiến hành bài học; Những điều thấy tâm đắc và những điều mình tự thấy chưa hài lòng. Người dạy minh họa có thể gợi nhớ lại các tình huống trong giờ học và những phản ứng của học sinh để cho giáo viên dự giờ phân tích các tình huống đó....

b. Ý kiến đóng góp của người dự:

Khi thảo luận, người dự cần tập chung vào thảo luận một số điểm cơ bản sau đây:

*Về kết cấu và tiến trình bài học:

- + Bài học có bao nhiêu hoạt động chính, đó là những hoạt động nào?
- + Số lượng và thứ tự hoạt động đó có phù hợp với việc học của học sinh không? Tại sao?
- + Kết cấu bài học (các hoạt động, nội dung học tập) có phù hợp với thực tế học sinh không?
- + Có mối quan hệ nào giữa kết cấu bài học và việc học của học sinh? Việc học của học sinh có phù hợp, có ý nghĩa khi thực thi ý định mới của giáo viên không?
- + Tiến trình bài học có giúp học sinh hứng thú, hiểu bài và học tập thực sự có ý nghĩa không?
- + Học sinh có theo kịp tiến độ bài học đó không? (đủ thời gian, dễ hiểu, hấp dẫn...)
- * Về việc học của học sinh (nội dung cơ bản):
Cần nêu cụ thể từng học sinh, trong từng thời điểm cụ thể.
- + Sự tham gia của từng học sinh vào bài học như thế nào? Trong lúc nào? Vì sao?
- + Hoạt động cá nhân của học sinh được thể hiện như thế nào? Vì sao?
- + Hoạt động nhóm của học sinh (nếu có) được thể hiện như thế nào? Vì sao?
- + Lời nói, cách diễn đạt, trình bày và sản phẩm học tập của học sinh được thể hiện như thế nào? Chứng tỏ điều gì? Tại sao?
- + Học sinh gặp khó khăn gì trong việc học tập? Vì sao?
- + Khi nào học sinh bị gặp khó khăn (không hiểu, làm bài hoặc trả lời sai)? Tại sao lại như vậy? Làm thế nào để giải quyết tình trạng đó?
- + Học sinh đã thành công hay thất bại trong học tập như thế nào (những hành động, thái độ, cử chỉ lời nói, làm bài...)? Vì sao?
- * Các mối quan hệ và ứng xử của giáo viên:
 - + Mối quan hệ giữa giáo viên - học sinh, giữa học sinh - học sinh, giữa sách giáo khoa, đồ dùng học tập và học sinh như thế nào?

+ Mỗi quan hệ giữa học sinh với các câu hỏi, bài tập của giáo viên đưa ra như thế nào?

+ Học sinh có thái độ, phản ứng, đáp ứng như thế nào trước giáo viên, bạn học, đồ dùng, sách giáo khoa, nội dung bài học, câu hỏi hoặc bài tập do giáo viên đưa ra?

+ Giáo viên có cảm nhận hoặc biết gì về tình hình của học sinh không? Tại sao?

+ Giáo viên phản ứng như thế nào trước những hành động của học sinh? Giáo viên có thể ngay lập tức đưa ra quyết định để đáp lại các hành động của học sinh không? Vì sao? Giáo viên đã làm gì để giúp học sinh vượt qua những khó khăn?

+ Giáo viên đã xử lý các tình huống luôn thay đổi, xảy ra với học sinh trong giờ học như thế nào?...

Mọi người tham gia SHCM phải “mở rộng lòng mình” để lắng nghe, chia sẻ ý kiến. Vì nếu không muốn lắng nghe hoặc chưa thực lòng khi chia sẻ ý kiến thì không xây dựng được tình đồng nghiệp, không học hỏi và phát triển được năng lực chuyên môn. Các ý kiến chia sẻ phải mang tính chất xây dựng, nên tránh cách nói: “Theo tôi phải thế này, thế kia...”, “Nếu tôi dạy bài này, tôi sẽ làm thế này, thế kia...” bởi mỗi giờ học có rất nhiều cách dạy khác nhau.

***Lưu ý:** Khi chia sẻ GV phải có video, hình ảnh làm minh chứng và phân tích bài học theo hướng: Mô tả/phân tích nguyên nhân/nêu giải pháp.

9. Vai trò của người chủ trì

Vai trò chính của người chủ trì trong khi trao đổi về bài dạy không phải là đưa ra ý kiến của riêng mình, lại càng không phải là để hỏi những giáo viên khác, giới đưa ra ý kiến, mà để hỏi ý kiến của mọi giáo viên, tất cả mọi ý kiến đều được tôn trọng. Đối với người chủ trì cần tạo cơ hội cho tất cả người dự giờ được phát biểu, cần tìm hiểu ý nghĩa của những ý kiến đóng góp nhằm làm sáng tỏ những gì họ muốn phát biểu thì mọi người sẽ học hỏi được nhiều

điều. Không nhất thiết tổng kết buổi thảo luận mà khuyến khích mỗi giáo viên tự phát triển khả năng tự tổng kết của mình.

Người chủ trì cần vui vẻ, thoải mái (có thể hài hước), linh hoạt (tổ chức được cuộc thảo luận càng thoải mái, càng linh hoạt bao nhiêu, càng tốt bấy nhiêu). Không tham lam nói nhiều, cần tập trung cao khi lắng nghe ý kiến.

Rèn tập cho giáo viên khi nêu ý kiến phải nói: Đã học được những gì (từ giáo viên, từ học sinh, từ nội dung bài...). Nếu có ý kiến về việc học của học sinh thì chỉ rõ: Lúc nào? Học sinh nào? Như thế nào? Và tại sao lại như thế?

Sẵn sàng ngăn chặn không để xảy ra tình người dạy mình họa trở thành mục tiêu để phê bình chỉ trích. Trong SHCM tất cả giáo viên đều phải ủng hộ những nỗ lực của giáo viên dạy mình họa.

Gọi tất cả các giáo viên để ai cũng phải có ý kiến. Gọi ý để giáo viên nêu nhiều ý kiến và có ý kiến đa chiều, đúng hướng, sâu sắc, tinh tế. Nếu tất cả mọi người đều đưa ra ý kiến về những điều mình khám phá được về những học sinh ít được chú ý tới như thế nào, tình hình thực tế của học sinh và tiềm năng của bài học thì giáo viên dạy mình họa có thể học được rất nhiều. Để khám phá được điều gì đó trong SHCM, điều căn bản là người dự giờ phải được tự do đưa ra các ý kiến đóng góp có tính chất xây dựng của mình.

Có những buổi SHCM phần lớn giáo viên dự giờ thường không phát biểu gì cả, hoặc đưa ra các ý kiến giống nhau. Một số người thường đưa ra những điểm thất bại của giáo viên, hoặc đề xuất một cách dạy khác cho nên họ thấy khó có thể trao đổi với nhau về học sinh học tập như thế nào trong giờ học hoặc học sinh học được những gì từ bài học. Người chủ trì phải linh hoạt điều chỉnh các ý kiến đóng góp nhằm phá vỡ các thói quen cũ có tính chất tiêu cực. Hướng việc nhận xét của giáo viên tập trung vào các hoạt động của học sinh

Ví dụ:

- + Theo đồng chí hoạt động nào thành công nhất trong tiết dạy hôm nay?
- + Trong tiết dạy hôm nay đồng chí thích em học sinh nào nhất? vì sao?

+ Đồng chí quan sát thấy em học sinh nào chưa chú ý vào bài học? nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng trên? Theo đồng chí có những biện pháp giải quyết nào?..

IV. KẾT QUẢ ÁP DỤNG

Trong năm học vừa qua, được sự chỉ đạo sát sao của Sở giáo dục đào tạo Bắc Giang, Phòng giáo dục đào tạo Lạng Giang, tôi đã tiếp tục chỉ đạo giáo viên áp dụng những điều trên vào các buổi sinh hoạt chuyên môn ở tổ và đã thu được một số kết quả :

- Không khí trong các buổi sinh hoạt chuyên môn năm nay khác hẳn so với những năm học trước. Giáo viên thực sự thoải mái, cởi mở khi chia sẻ ý kiến của mình về tiết dạy minh họa, chia sẻ những khó khăn mà họ gặp phải trong quá trình dạy học. Chính vì sự thay đổi mục đích của việc dự giờ, từ dự giờ để đánh giá sang dự giờ để học tập, các ý kiến chia sẻ tập trung vào học sinh vì vậy trong buổi SHCM thực sự sôi nổi và có nhiều ý kiến đóng góp. Hầu như tất cả những người dự giờ ai cũng chuẩn bị cho mình một ý kiến để phát biểu. Họ thoải mái phân tích từng hoạt động, từng cử chỉ, nét mặt của của học sinh, những khó khăn mà học sinh mắc phải, những nỗ lực và sự thành công của học sinh...vì thế buổi SHCM có rất nhiều ý kiến song các ý kiến đó không hề giống nhau và lặp lại. Các ý kiến khác nhau đó được chia sẻ cho mọi người cùng thấy sẽ làm cho việc phân tích bài học trở lên phong phú, sâu sắc, đa chiều. Từ đó GV có bức tranh toàn cảnh, phong phú và rõ nét hơn về tất cả các vấn đề liên quan đến việc dạy, việc học cũng như cách giải quyết chúng.

- Mọi quan đồng nghiệp trong tổ ngày càng tốt đẹp hơn, các đồng chí giáo viên trong tổ luôn biết quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ nhau trong giảng dạy. Giáo viên sau khi dạy minh họa cảm thấy thoải mái, tích lũy được nhiều kinh nghiệm hơn. Đặc biệt họ không còn cảm giác sợ sệt, lo âu khi mang tiết dạy của mình ra “phán xét” như trước kia nữa.

- GV thực sự cảm thấy thích thú sau các buổi SHCM. Họ không còn dùn dẩy, tị lạnh nhau khi phải phân công dạy minh họa như trước kia nữa mà tự

giác coi đây là hoạt động thường xuyên để bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Thậm chí có rất nhiều đồng chí còn xung phong dạy minh họa khi tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm.

- Hoạt động dự giờ, trao đổi kinh nghiệm về bài học thực sự mang lại hiệu quả thiết thực, không còn mang tính hình thức. Bởi sau mỗi tiết dự giờ giáo viên được hiểu biết sâu sắc hơn về học sinh, biết được những khó khăn mà học sinh thường gặp phải trong quá trình học tập từ đó mỗi người tự suy ngẫm để giúp đỡ học sinh học tốt hơn, vốn kinh nghiệm dạy học của mỗi giáo viên được tăng lên từng bước cải tiến cách dạy, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

V. MẶT TÍCH CỰC VÀ HẠN CHẾ

1. Mặt tích cực

- GV thực sự thoải mái, thích thú với hoạt động SHCM.
- Duy trì được tình đoàn kết, mối quan hệ đồng nghiệp trong trường.
- Giáo viên tự tìm tòi, nghiên cứu để tìm ra phương pháp dạy học phát huy được tính chủ động, sáng tạo của học sinh, đặc biệt là phải phù hợp đối tượng học sinh lớp mình phụ trách.

2. Hạn chế

- Đòi hỏi giáo viên phải có động lực và quyết tâm cao để thay đổi suy nghĩ của họ về cách dự giờ - trao đổi kinh nghiệm về bài dạy mà họ đã làm từ nhiều năm nay.
- Số lượng các buổi SHCM ở trường và SHCM cụm tương đối nhiều do vậy tổ chuyên môn gặp phải khó khăn khi phải giải quyết các công việc khác của tổ.

VI. KHẢ NĂNG ÁP DỤNG

Từ những kinh nghiệm mà bản thân tôi đã thực hiện và qua việc phân tích những biện pháp trên, tôi tin rằng kinh nghiệm này có thể tiếp tục áp dụng cho tất cả các tổ chuyên môn ở bậc tiểu học.

VII. KẾT LUẬN

Trong tình hình hiện nay, với xu hướng đổi mới giáo dục, thiết nghĩ biện pháp nâng cao hiệu quả sinh hoạt tổ chuyên môn ở hình thức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học là một vấn đề vô cùng quan trọng. Chính việc vận dụng những biện pháp này đã giúp giáo viên trường tôi từng bước hoàn thiện những kỹ năng sư phạm, từ đó vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong công tác giảng dạy. Trong quá trình vận dụng những biện pháp nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn này giáo viên được phân tích kỹ các hoạt động của học sinh, quan sát kỹ từng em học sinh đã tạo mọi nhiều thuận lợi cho người giáo viên nắm bắt được các đối tượng học sinh, từ đó có những phương pháp điều chỉnh phù hợp với từng khả năng của học sinh, tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh ngày càng phong phú, từng bước uốn nắn và tạo điều kiện để các em khắc phục những mặt còn tồn tại đồng thời giúp các em phát huy tối đa khả năng của bản thân. Tạo cho học sinh sự say mê học tập và những tiến bộ rõ rệt của học sinh chính là nguồn động lực thúc đẩy mỗi giáo viên luôn nỗ lực và phấn đấu không ngừng. Đặc biệt qua sinh hoạt chuyên môn từng bước xây dựng văn hóa nhà trường trong đó mọi thành viên đều tôn trọng, tin tưởng, mở rộng tâm hồn học hỏi đồng nghiệp, mối quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường ngày càng thân thiện, gần gũi hơn, tạo dựng niềm tin, sự tôn trọng tinh thần học hỏi, sự hợp tác và ý thức lắng nghe giữa các thành viên trong nhà trường. Qua SHCM làm tăng vốn kinh nghiệm dạy học cho giáo viên để từng bước cải tiến cách dạy nâng cao chất lượng học tập của học sinh qua các hoạt động học tập có ý nghĩa.

Trên đây là những kinh nghiệm mà trong quá trình quản lý chỉ đạo tôi đã đúc kết được. Tôi nghĩ rằng biện pháp nâng cao hiệu quả sinh hoạt ở tổ chuyên môn là điều mà tất cả các nhà quản lý giáo dục và mọi giáo viên đứng lớp đều quan tâm. Và tôi tin chắc rằng với cái tâm của một nhà giáo, với lòng yêu nghề mến trẻ thực sự thì giáo viên chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn từng bước đổi mới, từng bước hoàn thiện mình về chuyên môn nghiệp vụ và đó sẽ là một thành công lớn trong cuộc đời giảng dạy của mỗi người.

HIỆU TRƯỞNG

Tân Hưng, ngày 10 tháng 4 năm 2021

Người viết

Nguyễn Thị Thu

Lê Thị Thu Hà

MỤC LỤC

S T T	Nội dung	Trang
1	I. Lý do chọn sáng kiến	1
2	II. Cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn	2
3	1. Cơ sở lý luận	2
4	2. Cơ sở thực tiễn	2
5	III. Một số biện pháp tiến hành để giải quyết vấn đề	3
6	1. Cần thay đổi mục đích, suy nghĩ của giáo viên về việc dự giờ	3
7	2. Thời gian cần được đảm bảo	4
8	3. Sự tham gia của tất cả giáo viên	4
9	4. Đảm bảo nơi tiến hành bài học	4
10	5. Số lượng người dự giờ	5
11	6. Giáo viên dạy minh họa	5
12	7. Tác phong, vị trí dự giờ	5
13	8. Quy trình thảo luận	6
14	9. Vai trò của người chủ trì	8
15	IV. Kết quả áp dụng	10
16	V. Mặt tích cực và hạn chế	11
17	1. Mặt tích cực	11
18	2. Mặt hạn chế	11

19	VI. Khả năng áp dụng	12
20	VII. Kết luận	12